

## BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023  
và dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2024 tỉnh Kon Tum**  
(Kèm theo Tờ trình số 87 /TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Công văn số 4460/BKHĐT-TH ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 202-2025 tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum;

Căn cứ tình hình phân bổ Kế hoạch đầu tư công hằng năm;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2023 và dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2024 của tỉnh Kon Tum như sau:

### I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

#### 1. Tình hình giao và thực hiện kế hoạch vốn năm 2023

Tổng Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 được Trung ương giao cho tỉnh Kon Tum là **3.587.159 triệu đồng**, gồm nguồn vốn ngân sách địa phương là 1.086.237 triệu đồng và ngân sách trung ương là 2.500.922 triệu đồng.

Trên cơ sở mức vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 được Trung ương giao và rà soát tình hình thực tế các nguồn thu của địa phương, địa phương đã giao với tổng mức vốn là **4.817.875 triệu đồng**, gồm nguồn ngân sách địa phương là 2.316.953 triệu đồng và nguồn ngân sách trung ương là 2.500.922 triệu đồng. Đến thời điểm hiện nay, tỉnh đã thực hiện phân bổ **4.482.134 triệu đồng**, số vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết là **335.741 triệu đồng** (thuộc nguồn ngân sách địa phương).

Theo số liệu báo cáo của Kho bạc Nhà nước tỉnh, tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2022, tổng kế hoạch vốn năm 2023 đã giải ngân 726.313 triệu đồng, đạt 22% trên thực nguồn kế hoạch đến thời điểm báo cáo (*726.313 triệu đồng / 3.382.652 triệu đồng*). Ước đến ngày 30 tháng 9, giải ngân khoảng 1.879.875 triệu đồng, đạt khoảng 52% kế hoạch trung ương giao và ước đến hết niên độ, giải ngân khoảng 3.234.338, đạt khoảng 90% kế hoạch trung ương giao.

*\* Về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023*

Tổng kế hoạch năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 là 435.984 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách địa phương là 55.130 triệu đồng và vốn ngân sách trung ương là 380.855 triệu đồng. Tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2023, đã giải ngân khoảng 109.723 triệu đồng, đạt 25,17% kế hoạch.

Nhìn chung, địa phương đã chủ động, tích cực triển khai giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 kịp thời, đáp ứng yêu cầu dự án có thể giải ngân kế hoạch ngân từ đầu năm. Bên cạnh đó, đảm bảo bố trí vốn theo nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

*(Chi tiết tình hình giải ngân của các nguồn vốn tại các biểu  
01, 02, 03, 04, 05 và 06 kèm theo).*

## **2. Khó khăn, vướng mắc và những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023**

Nhìn chung, tỷ lệ giải ngân những tháng đầu năm thấp và xu hướng sẽ tăng vào những tháng cuối năm. Bên cạnh nguyên nhân do ngại làm thủ tục giải ngân nhiều lần, chủ yếu tập trung vào thời điểm cuối năm, do đặc thù của hoạt động đầu tư việc giải ngân đòi hỏi phải có một quá trình và tích lũy giá trị khối lượng thực hiện mới có thể thực hiện các thủ tục giải ngân vốn tại Kho bạc để thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành, thậm chí có trường hợp hoàn thành toàn bộ gói thầu mới thực hiện thanh toán một lần. Còn có những nguyên nhân chính ảnh hưởng đến công tác giải ngân vốn đầu tư công như sau:

### **a) Về cơ chế chính sách**

- Quy trình, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của Luật Lâm nghiệp, yêu cầu chuyển đổi còn phức tạp, phải xin nhiều cấp, ý kiến nhiều bộ, ngành, chưa tạo chủ động cho địa phương, làm mất rất nhiều thời gian nên ảnh hưởng đến tiến độ chung triển khai thực hiện dự án.

- Chính sách về giải phóng mặt bằng (GPMB), tái định cư vẫn còn có vướng mắc chưa được sự đồng thuận của người dân dẫn đến tình trạng công tác giải phóng mặt bằng chậm ảnh hưởng đến việc bàn giao mặt bằng để triển khai thực hiện dự án. Việc chưa có cơ chế tách công tác giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư để công tác giải phóng mặt bằng đi trước một bước trong công tác đầu tư dẫn đến nhiều dự án bị chậm tiến độ và gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền chưa được Trung ương cho phép một cách triệt để. Cụ thể: Theo quy định tại Điều 52 và Điều 68 Luật Đầu tư công 2019 thì việc kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện dự án; kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hàng năm nguồn ngân sách địa phương (*gồm 3 cấp: tỉnh, huyện, xã*) đều thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Điều này phần nào gây bất cập, khó khăn trong quá trình thực hiện, mất nhiều thời gian, thủ tục cho chính quyền các cấp.

#### **b) Về một số vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện**

- *Nguyên nhân khách quan:*

Nhiều dự án triển khai trên địa bàn tỉnh vướng mắc chủ yếu là do công tác giải phóng mặt bằng<sup>(1)</sup>, trong đó vướng mắc chủ yếu liên quan đến xác định nguồn gốc đất, kiểm kê, kê khai để phân loại đất đền bù, lựa chọn các vị trí để lập quy hoạch, hoàn thiện thủ tục xây dựng khu tái định cư; việc xây dựng giá đất cụ thể bảo đảm đúng quy định của pháp luật cũng như hài hòa lợi ích giữa Nhà nước và người dân, quy trình thủ tục trình phê duyệt phương án bồi thường... Việc chậm trễ trong công tác bồi thường GPMB làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng thi công xây lắp.

Thời gian qua, nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện cân đối hàng năm còn khó khăn, chủ yếu là các dự án sử dụng từ nguồn thu tiền sử dụng đất bố trí còn hạn hẹp, do không đảm bảo nguồn thu tiền sử dụng đất vì thị trường bất động sản gần như “đóng băng”, dẫn đến các dự án sử dụng từ nguồn thu tiền sử dụng đất được bố trí kế hoạch hàng năm nhưng nguồn thu không đảm bảo để thông báo chi tiết theo kế hoạch.

<sup>(1)</sup> Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, Theo tính chất của dự án và Điều kiện cụ thể, việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thực hiện tại giai đoạn chuẩn bị dự án hoặc thực hiện dự án, đảm bảo phù hợp trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai.

Nhiều dự án chậm hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định nên không có cơ sở để tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kế hoạch đầu tư công hàng năm kịp thời, dẫn đến hàng năm kế hoạch phải chờ dự án phê duyệt<sup>(2)</sup>.

- *Nguyên nhân chủ quan:*

Trong quá trình lập chủ trương đầu tư cũng như lập dự án một số đơn vị chủ đầu tư (*như dự án Đường từ trung tâm xã Đăk Pnê đi huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, ...*) chưa khảo sát, đánh giá kỹ các vấn đề về rừng, đất rừng, ... dẫn đến khi thi công mới phát hiện vướng đất rừng, làm chậm tiến độ thi công, tiến độ thực hiện dự án.

Chất lượng hồ sơ một số dự án chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của dự án, trong quá trình triển khai công tác khảo sát, lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư chưa tốt, chưa phù hợp với thực tế dẫn tới phải điều chỉnh nhiều lần... làm chậm tiến độ thực hiện.

Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa được phát huy đầy đủ. Còn chậm trễ trong công tác hoàn thiện thủ tục đầu tư, trong công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành, chưa sâu sát công việc và thiếu quyết liệt trong việc xử lý vướng mắc, dẫn đến bồi thường, GPMB kéo dài làm chậm tiến độ thực hiện dự án.

### **3. Giải pháp chỉ đạo triển khai kế hoạch trong các tháng còn lại của năm 2023**

Xác định việc đẩy mạnh thực hiện kế hoạch đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2023, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, trong thời gian tới, tỉnh sẽ tập trung một số giải pháp mạnh mẽ, tích cực, quyết liệt hơn, cụ thể:

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước; giải ngân vốn đầu tư công; tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về đất đai, tài nguyên...; thực hiện tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư theo đúng quy định và ngay khi có khối lượng; chủ động rà soát điều chuyển vốn theo thẩm quyền giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, còn thiếu vốn theo quy định.

Chuẩn bị mọi điều kiện để hoàn thành thủ tục đầu tư, tập trung làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, nâng cao tính sẵn sàng, tính khả thi, khả năng triển khai thực hiện dự án. Thực hiện cơ chế phân công, phối hợp rõ ràng, cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong việc hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án.

<sup>(2)</sup> Như: dự án Mua sắm trang thiết bị y tế để nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh từ bệnh viện hạng II lên bệnh viện hạng I quy mô 750 giường; dự án Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 03 Bệnh viện đa khoa khu vực, trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Kon Tum; Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2, lớp 6 cho các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;...

Quyết liệt hơn nữa trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án; tích cực tuyên truyền, vận động, đặc biệt là giải thích rõ các quy định pháp luật, về giá đất bồi thường và chính sách bồi thường, hỗ trợ để người dân thống nhất thực hiện. Chủ đầu tư phối hợp tốt hơn với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án; lập báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định.

- Kiên quyết thực hiện việc điều chuyển vốn từ các dự án chậm giải ngân sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng. Xử lý nghiêm trách nhiệm đối với các Chủ đầu tư để chậm tiến độ giải ngân.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán vốn đầu tư...

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá cán bộ, công chức, cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giải ngân kế hoạch đầu tư công. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật và cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ giao, thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công.

#### **4. Tình hình, kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng đầu năm và ước thực hiện năm 2023**

##### **a) Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện**

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia<sup>(3)</sup>, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư<sup>(4)</sup> và ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia<sup>(5)</sup>, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định của Trung ương, tỉnh Kon Tum đã chủ động, tập trung triển khai xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình trên địa bàn, đến nay đã ban hành cơ bản đầy đủ, kịp thời các văn bản quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định, cụ thể: Đã ban hành **90 văn bản**, bao gồm: (i) 01 Nghị quyết của Tỉnh ủy; (ii) 01 Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; (iii) 20 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (*trong đó có 13 Nghị quyết quy phạm*

<sup>(3)</sup> Các Nghị quyết số: 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020; 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021; 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021.

<sup>(4)</sup> Các Quyết định số: 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021; Số: 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022; 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022.

<sup>(5)</sup> Các Quyết định số: 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021; 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022; 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022.

*pháp luật*); (iv) Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 31 Quyết định (*trong đó có 04 Quyết định quy phạm pháp luật*), 02 Chỉ thị, 32 Chương trình, Kế hoạch; (v) Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành 02 Quyết định, Chương trình, làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện các chương trình trong giai đoạn 2021-2025.

### **b) Tình hình phân bổ, sử dụng vốn ngân sách Trung ương**

Căn cứ dự toán ngân sách Trung ương năm 2022, 2023 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao, địa phương đã phân bổ dự toán ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022, 2023 cho các đơn vị thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo theo yêu cầu, tiến độ của trung ương, cụ thể:

- Dự toán năm 2022 đã giao **898.432** triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 672.411 triệu đồng và vốn sự nghiệp 226.021 triệu đồng*), bằng **100%** dự toán Trung ương giao.

- Dự toán năm 2023 đã giao **1.177.683** triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 675.155 triệu đồng, vốn sự nghiệp 502.528 triệu đồng*), bằng **94,74%** dự toán Trung ương giao (*còn 65.419 triệu đồng vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, phân bổ sau khi đảm bảo điều kiện theo quy định*).

Đến ngày 20 tháng 5 năm 2023, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 đạt **377,795** tỷ đồng, đạt **56,19%** kế hoạch Trung ương giao; giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2023 đạt **110,02** tỷ đồng, đạt **16,3%** kế hoạch Trung ương giao.

Ước đến ngày 30 tháng 6 năm 2023, giải ngân kế hoạch năm 2022 đạt **601.961** triệu đồng, đạt **77%** dự toán Trung ương giao; giải ngân kế hoạch năm 2023 đạt **200.892** triệu đồng, đạt **16,16%** dự toán Trung ương giao.

### **c) Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình (đến thời điểm báo cáo)**

- **Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:** Đến nay toàn tỉnh có 42 xã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới, 01 xã đạt 15 tiêu chí, 37 xã đạt từ 10 đến 15 tiêu chí và 06 xã đạt dưới 10 tiêu chí, bình quân toàn tỉnh đạt 15,35 tiêu chí/xã. Đã có 04 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, 10 thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và 19 thôn (*làng*) đạt chuẩn thôn nông thôn mới. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (*OCOP*) được duy trì thực hiện, đến nay toàn tỉnh có 188 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên còn hiệu lực, trong đó có 01 sản phẩm đạt 5 sao, 06 sản phẩm tiềm năng 5 sao (*đang đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá phân hạng*), 16 sản phẩm đạt 4 sao và 165 sản phẩm 3 sao.

Ước thực hiện cả năm 2023: Toàn tỉnh có 47 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới, 05 xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí, 33 xã đạt từ 10 đến 14 tiêu chí, không còn xã đạt chuẩn dưới 10 tiêu chí. Bình quân đạt 16 tiêu chí trên xã, tăng 0,65 tiêu chí so với năm 2022; có thêm 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- **Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:** Ước thực hiện đến hết năm 2023 có 05 xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn. Tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh có đất ở ước đạt 98,55%, tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đất sản xuất ước đạt 98,45%; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- **Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:** Tính đến cuối năm 2022, theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh là 15.943 hộ, chiếm tỷ lệ 10,86% so với tổng số hộ dân toàn tỉnh; tổng số hộ thoát nghèo trong năm 2022 là 6.781 hộ, tương ứng tỷ lệ giảm hộ nghèo là 4,46% đạt 111,5% so với kế hoạch.

## II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

### 1. Nguyên tắc, mục tiêu lập kế hoạch đầu tư công năm 2024

#### a) Nguyên tắc

- Việc lập kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 phải tuân thủ thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp ngân sách Nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022-2025.

- Dự kiến mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế dự kiến giải ngân vốn đến hết năm 2023 và không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao cho dự án trừ đi số vốn đã giải ngân năm 2021, 2022 và dự kiến giải ngân năm 2023 (*bao gồm số vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023*). Mức vốn bố trí cho từng dự án phải **phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2024**.

- Danh mục dự án dự kiến bố trí vốn ngân sách nhà nước năm 2024 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt.

- Việc phân bổ vốn phải bảo đảm theo thứ tự ưu tiên sau: (i) Ưu tiên phân bổ vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước; thanh toán hết nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có); (ii) Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng; dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2024 để phát huy hiệu quả đầu tư; (iii) Bố trí vốn cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (bao gồm cả vốn đối ứng); vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; (iv) Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; trong đó phần đầu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa được phép quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư; (v) Bố trí đủ vốn cho các dự án trọng điểm kết nối, có tác động lan tỏa, liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, (vi) Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư ...

- Không bố trí kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư nguồn ngân sách nhà nước.

### **b) Mục tiêu.**

- Từng bước đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, góp phần thực hiện đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Đảm bảo cho việc huy động và cân đối bố trí các nguồn vốn đầu tư công, huy động các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước; đồng thời là cơ sở để các cấp, các ngành chỉ đạo triển khai thực hiện và quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư công

- Đảm bảo việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển được công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

## **2. Dự kiến kế hoạch và phương án phân bổ đầu tư công năm 2024**

### **a. Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2024**

Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 của tỉnh như sau:



ĐVT: Triệu đồng.

STT	Nguồn vốn	Dự kiến KH năm 2024				
		Tổng số	Trong đó			Nguồn sự nghiệp
			Tổng số	Kế hoạch vốn Đầu tư phát triển		
			Vốn trong nước	Ngoài nước		
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>4.566.484</b>	<b>4.073.059</b>	<b>3.988.466</b>	<b>84.593</b>	<b>493.425</b>
<b>A</b>	<b>VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>2.309.798</b>	<b>2.309.798</b>	<b>2.291.798</b>	<b>18.000</b>	
	<i>Trong đó:</i>					
1	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	532.037	532.037	532.037		
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	1.679.761	1.679.761	1.679.761		
-	Nguồn thu sử dụng đất theo mức vốn cân đối	500.000	500.000	500.000		
-	Nguồn thu sử dụng đất, thuê đất từ các dự án có sử dụng đất tỉnh giao tăng thêm	1.179.761	1.179.761	1.179.761		
+	Trong đó: phân bổ cho các dự án	925.857	925.857	925.857		
3	Xổ số kiến thiết	80.000	80.000	80.000		
4	Bội chi ngân sách địa phương	18.000	18.000		18.000	
<b>B</b>	<b>VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>	<b>2.256.686</b>	<b>1.763.261</b>	<b>1.696.668</b>	<b>66.593</b>	<b>493.425</b>
<b>1</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương (trong nước) đầu tư theo ngành, lĩnh vực</b>	<b>753.226</b>	<b>753.226</b>	<b>753.226</b>		
	<i>Trong đó:</i>					
-	Các dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng	200.000	200.000	200.000		
<b>2</b>	<b>Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội</b>	<b>70.000</b>	<b>70.000</b>	<b>70.000</b>		
<b>3</b>	<b>Các Chương trình mục tiêu quốc gia</b>	<b>1.398.460</b>	<b>905.035</b>	<b>873.442</b>	<b>31.593</b>	<b>493.425</b>
	<i>Trong đó:</i>					
	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào	933.297	620.012	620.012		313.285

	dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025					
	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	283.570	141.430	141.430		142.140
	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	181.593	143.593	112.000	31.593	38.000
<b>4</b>	<b>Vốn nước ngoài</b>	<b>35.000</b>	<b>35.000</b>		<b>35.000</b>	

(Chi tiết các nguồn vốn như tại Biểu số 07 kèm theo)

**b) Dự kiến danh mục và bố trí vốn đầu tư công cho từng dự án kế hoạch đầu tư công năm 2024**

- Danh mục dự án bố trí kế hoạch đầu tư công vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2024 tại Biểu số 08 và 09 kèm theo.

- Danh mục dự án bố trí kế hoạch đầu tư công vốn Chương trình mục tiêu (vốn trong nước) năm 2024 tại Biểu số 10 kèm theo.

- Danh mục dự án bố trí kế hoạch đầu tư công vốn thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 tại Biểu số 11 kèm theo.

- Danh mục dự án bố trí kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ODA năm - Danh mục dự án bố trí kế hoạch đầu tư công vốn nước ngoài (vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài đưa vào ngân sách trung ương) năm 2024 tại Biểu số 12 kèm theo.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ 5 xem xét./.